

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Cơ sở thiết kế VLSI**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 93

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT070101	Vũ Trường	An	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
2	160	DT070102	Lương Hải	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
3	101	DT070203	Nguyễn Trọng Việt	Anh	7,9	7	7,6	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
4	102	DT070103	Nguyễn Văn Công	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
5	130	DT070202	Phạm Quang	Anh	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
6	103	DT070201	Trần Thị Lan	Anh	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
7	161	DT070204	Nguyễn Đức	Bình	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
8	131	DT070206	Nguyễn Đình	Chí	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
9	132	DT070104	Nguyễn Minh	Chiến	8	7	7,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
10	162	DT070113	Đặng Đình	Dũng	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
11		DT070112	Nguyễn Anh	Dũng	8	8	8	1				Nợ HP
12	133	DT070212	Lưu Hoàng	Duy	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
13	104	DT070211	Lê Văn	Dương	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
14	163	DT070106	Đông Quang	Đại	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
15	164	DT070110	Dương Văn	Đạt	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
16	134	DT070208	Lê Tiến	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
17	135	DT070207	Phan Tiến	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
18	136	DT070108	Trần Quốc	Đạt	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
19	105	DT070153	Trần Tuấn	Đạt	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
20	165	DT070210	Lê Thành	Đức	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
21	137	DT070111	Nguyễn Trung	Đức	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
22	138	DT070209	Nguyễn Văn	Đức	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
23	106	DT070213	Nguyễn Sơn	Hải	8,1	7	7,8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
24	139	DT070214	Bùi Hồng	Hạnh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
25	107	DT070215	Nguyễn Văn	Hào	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
26	140	DT070216	Đông Thị	Hiên	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
27	166	DT070117	Bùi Đức	Hiếu	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
28	167	DT070217	Hoàng Trung	Hiếu	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
29	168	DT070118	Nguyễn Thu	Hoan	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
30	108	DT070119	Ngô Trường	Hoàng	8	7	7,7	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
31	141	DT070219	Nguyễn Việt	Hoàng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
32	142	DT070220	Nguyễn Quang	Huân	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
33		DT040125	Nguyễn Đăng	Hùng	8	7	7,7	1				Nợ HP
34	109	DT070221	Nguyễn Mạnh	Hùng	8,4	7	8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
35	143	DT070121	Nguyễn Văn	Hùng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
36	144	DT070124	Đặng Văn	Huy	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
37		DT060224	Đinh Quang	Huy	0	0	0	1				Cấm thi
38	145	DT070222	Nguyễn Quang	Huy	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
39	169	DT070122	Nguyễn Mạnh	Hưng	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
40	110	DT060126	Tào Quang	Hưng	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
41	146	DT070223	Phạm Quang	Khải	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
42	111	DT070225	Nghiêm Quang	Khánh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
43	147	DT070125	Nguyễn Duy	Khánh	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
44	170	DT070126	Nguyễn Hữu	Khánh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
45	171	DT070226	Nguyễn Long	Khánh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
46	112	DT070127	Trần Đình	Khôi	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
47	113	DT070128	Ngô Anh	Khuong	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
48	172	DT070228	Bùi Trung	Kiên	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
49	148	DT070129	Nguyễn Chung	Kiên	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
50	114	DT070227	Nguyễn Trung	Kiên	8,4	7	8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
51	173	DT070130	Trần Hà	Kiên	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
52	174	DT070230	Nguyễn Văn	Linh	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
53	115	DT070231	Đông Trường	Long	7,9	7	7,6	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
54	116	DT070131	Nguyễn Huy	Long	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
55	149	DT070132	Nguyễn Thị Hiền	Mai	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
56	175	DT070232	Bùi Quang	Minh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
57	176	DT070133	Nguyễn Nhật	Minh	8,4	7	8	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
58	150	DT070233	Nhâm Diệu	My	7,9	7	7,6	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
59	117	DT070234	Đỗ Đại	Nghĩa	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	151	DT070235	Nguyễn Ngọc	Phú	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
61	152	DT070236	Ngô Thị Kim	Phương	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
62	118	DT070237	Bùi Văn Minh	Quang	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
63		DT060239	Vũ Minh	Quang	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
64	177	DT070238	Nguyễn Bảo	Quốc	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
65	178	DT070134	Trần Anh	Quốc	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
66	119	DT070136	Đồng Minh	Quyền	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
67	120	DT070135	Phùng Văn	Quyền	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
68	121	DT070137	Giăng Đức	Quyết	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
69	179	DT070138	Bùi Đức	Sơn	8,4	8	8,3	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
70	180	DT070239	Trần Ngọc	Sơn	7,9	7	7,6	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
71	153	DT070140	Nguyễn Văn	Tài	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
72	181	DT070139	Nguyễn Xuân	Tài	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
73	122	DT070141	Hoàng Thị	Tâm	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
74	154	DT070242	Dương Duy	Tân	8,4	7	8	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
75	123	DT070243	Phạm Minh	Thắng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
76	124	DT070244	Nguyễn Trọng	Thị	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
77	182	DT070142	Nguyễn Ngọc	Thiện	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
78	183	DT070245	Phạm Ngọc	Thiện	9,5	8,5	9,2	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
79	184	DT070143	Phạm Quang	Thông	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
80	185	DT070145	Phạm Văn	Tiếp	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
81	125	DT070146	Phạm Văn	Toán	8,1	7	7,8	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
82	186	DT070147	Nguyễn Din	Ton	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
83	155	DT070148	Trần Huy	Trà	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
84	126	DT070246	Hoàng Văn	Trọng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
85	156	DT070149	Nguyễn Duy	Trọng	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
86	127	DT070154	Hoàng Anh	Tú	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
87	128	DT070247	Khuong Xuân	Tuân	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
88	187	DT070248	La Quang	Tuấn	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
89	188	DT070151	Nguyễn Hữu	Tùng	7,9	8	7,9	1	19/10/2026	7h30	303-TA1	
90	157	DT070249	Trịnh Văn	Tùng	10	10	10	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
91	158	DT070152	Trần Hữu	Việt	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	
92	129	DT070250	Nguyễn Thế	Vinh	8,1	8	8,1	1	19/10/2026	7h30	301-TA1	
93	159	DT070251	Lương Mạnh	Xây	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	302-TA1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Mã độc**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 60 (phút)

Tổng số thí sinh: 229

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	235	AT200401	Trần Trường	An	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
2	154	AT200301	Cao Thị Kiều	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
3	181	AT200404	Dương Trọng	Ánh	5	8	5,9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
4	155	AT200103	Đào Duy Tuấn	Anh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
5	262	AT200203	Đoàn Tuấn	Anh	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
6	100	AT200104	Hoàng Việt	Anh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
7	263	AT200204	Lê Trần Phương	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
8	208	AT200302	Lê Việt	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
9	289	AT200402	Ngô Hoàng	Anh	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
10	264	AT200201	Nguyễn Văn Hải	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
11	265	AT200403	Phạm Thị Minh	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
12	236	AT200202	Tăng Thế	Anh	10	8	9,4	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
13	290	AT200102	Trần Thị Lan	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
14	156	AT200105	Đỗ Việt	Bách	6	9	6,9	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
15	237	AT200206	Bùi Đình Nguyên	Bảo	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
16	291	AT200305	Dương Ngọc	Bảo	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
17	209	AT200306	Đặng Quốc	Bảo	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
18	238	AT200468	Phạm Gia	Bảo	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
19	239	AT200106	Nguyễn Duy	Bằng	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
20	101	AT200406	Hoàng Hiểu	Biết	10	8	9,4	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
21	127	AT200407	Nguyễn Văn	Cao	5,5	8	6,3	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
22	240	AT200107	Hoàng Thị Linh	Chi	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
23	182	AT200207	Ngô Đình	Chính	5	8	5,9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
24	102	AT200108	Nguyễn Ngọc	Chính	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
25		AT200208	Bùi Thanh	Chương	2	6	TKD	1				Cấm thi
26	157	AT200408	Đỗ Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
27	128	AT200307	Nguyễn Đức	Cường	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
28	129	AT200113	Hoàng Thị	Dịu	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
29	210	AT200212	Phan Thị	Dịu	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
30	158	AT200214	Nguyễn Đình Huy	Dũng	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
31	211	AT200116	Nguyễn Minh	Dũng	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
32	266	AT200115	Trần Quang	Dũng	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
33	183	AT200215	Vương Tiến	Dũng	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
34		AT200218	Dương Khánh	Duy	7,5	9	8	1				Nợ HP
35	241	AT200217	Nguyễn Trung	Duy	8	7	7,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
36	212	AT200118	Phạm Anh	Duy	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
37	103	AT190416	Phạm Đức	Duy	7	8	7,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
38	267	AT200415	Hoàng Hải	Dương	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
39	268	AT200416	Nguyễn Lý	Dương	5	8	5,9	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
40	242	AT200315	Phạm Lâm	Dương	8	8	8	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
41	269	AT200117	Quách Tùng	Dương	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
42		AT200414	Sin Bình	Dương	2	8	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
43	130	AT200314	Võ Tùng	Dương	7,5	9	8	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
44	213	AT200109	Nguyễn Văn	Đáp	8	8	8	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
45	131	AT200411	Lại Duy	Đạt	10	10	10	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
46	104	AT200210	Nguyễn Quang	Đạt	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
47	184	AT200209	Nguyễn Tiến	Đạt	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
48	292	AT200310	Nguyễn Tuấn	Đạt	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
49	214	AT200311	Phạm Tiến	Đạt	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
50	105	AT200110	Phạm Tuấn	Đạt	10	8	9,4	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
51	159	AT200410	Vũ Hữu	Đạt	5	8	5,9	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
52	215	AT200308	Hà Duy	Đăng	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
53	243	AT200409	Nguyễn Duy	Đăng	6,5	7	6,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
54	106	AT200211	Vũ Duy	Diệp	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
55	293	AT200313	Đinh Trung	Đông	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
56	294	AT200312	Hoàng Tam	Đông	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
57	107	AT200213	Nguyễn Hùng	Đông	6	8	6,6	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	216	AT200412	Bùi Minh	Đức	10	8	9,4	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
59	185	AT200114	Đinh Trí	Đức	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
60	217	AT200413	Hoàng Minh	Đức	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
61	186	AT200317	Hoàng Thị	Hà	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
62		AT200318	Nguyễn Tiên	Hải	2	8	TKD	1				Cấm thi
63	108	AT200418	Nguyễn Thị Minh	Hằng	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
64	187	AT200119	Nguyễn Năng	Hậu	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
65	270	AT200120	Hoàng Thị	Hiên	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
66	160	AT200219	Lê Hồng	Hiệp	6	8	6,6	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
67	161	AT200420	Bùi Minh	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
68	271	AT200220	Dương Ngọc	Hiếu	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
69	162	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
70	295	AT200419	Nguyễn Minh	Hiếu	8	8	8	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
71	163	AT200320	Nguyễn Trung	Hiếu	6	8	6,6	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
72	218	AT200122	Lê Thị	Hoa	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
73	132	AT200222	Phạm Xuân	Hòa	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
74	219	AT200223	Bùi Việt	Hoàng	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
75	188	AT200421	Lành Huy	Hoàng	7	7	7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
76	296	AT170522	Nguyễn Minh	Hoàng	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
77	109	AT200123	Phan Đình	Hoàng	6	9	6,9	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
78	272	AT200321	Trần Việt	Hoàng	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
79	220	AT200322	Vũ Huy	Hoàng	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
80	110	AT200422	Phạm Xuân	Hồng	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
81	189	AT200423	Hồ Sỹ	Huân	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
82	273	AT200224	Bùi Khắc	Hùng	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
83	244	AT200324	Hoàng Đình Phi	Hùng	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
84	190	AT200225	Lê Mạnh	Hùng	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
85	111	AT200425	Lê Văn	Hùng	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
86	245	AT200325	Nguyễn Mạnh	Hùng	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
87	191	AT200323	Vũ Đức	Hùng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
88	274	AT200326	Bùi Quang	Huy	7,5	9	8	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
89	275	AT200327	Đoàn Quang	Huy	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
90	246	AT200128	Lý Văn	Huy	10	8	9,4	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
91	221	AT200126	Nguyễn Quốc	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
92	112	AT200127	Phạm Văn	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
93	164	AT200427	Trần Quang	Huy	7	8	7,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
94	192	AT200328	Nguyễn Thanh	Huyền	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
95	247	AT200226	Nguyễn Doãn	Hưng	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
96	193	AT200124	Phùng Văn	Hưng	9	8	8,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
97		AT200125	Tổng Ngọc	Hung	2	7	TKD	1				Cấm thi
98	297	AT200229	Lê Tuấn	Khải	7	9	7,6	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
99	113	AT200129	Nguyễn Văn	Khải	10	8	9,4	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
100	194	AT200130	Vũ Trọng	Khang	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
101	165	AT200430	Nguyễn Văn	Khánh	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
102	133	AT200231	Triệu Duy	Khánh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
103	248	AT200230	Trịnh Ngọc	Khánh	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
104	298	AT200330	Vũ Tuấn	Khiên	7	6	6,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
105	134	AT200331	Nguyễn Đình	Khoa	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
106	299	AT200332	Dương Trung	Kiên	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
107	276	AT200432	Nguyễn Trung	Kiên	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
108		AT200132	Phạm Lê Trung	Kiên	2	5	TKD	1				Cấm thi
109	195	AT200232	Phan Trung	Kiên	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
110		AT200233	Lê Như Tuấn	Kiệt	2	8	TKD	1				Cấm thi
111	300	AT200333	Sùng Thanh	Lâm	9	8	8,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
112	114	AT200134	Trịnh Hoàng	Lân	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
113	166	AT200136	Bùi Thảo	Linh	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
114	135	AT200334	Lê Thị Mỹ	Linh	7,5	9	8	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
115	136	AT200236	Nguyễn Hoàng	Long	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
116	167	AT200235	Lưu Quang	Lộc	6	8	6,6	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
117	196	AT200469	Nguyễn Thành	Luân	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
118	115	AT200336	Nông Quốc	Luân	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
119	137	AT200436	Mạc Quỳnh	Mai	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
120	249	AT200438	Hoàng Hùng	Mạnh	10	8	9,4	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
121	250	AT200137	Nguyễn Đức	Mạnh	6,5	8	7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
122	168	AT200437	Phạm Quang	Mạnh	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
123	116	AT200238	Dương Nhật	Minh	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
124		AT200338	Lại Nhật	Minh	2	6	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	197	AT200439	Lê Văn	Minh	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
126	169	AT200339	Nguyễn Nhật	Minh	9	8	8,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
127	222	AT200340	Nông Hồng	Minh	9	8	8,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
128	170	AT200138	Phạm Công	Minh	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
129	251	AT200239	Đỗ Duy	Mười	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
130	277	AT200139	Nguyễn Phan Thế	Mỹ	7	9	7,6	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
131	171	AT200441	Hà Thế	Nam	5,5	8	6,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
132	301	AT200140	Nguyễn Văn	Nam	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
133	252	AT200341	Phạm Hoài	Nam	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
134	138	AT200342	Trần Phương	Nam	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
135		AT200343	Nguyễn Duy	Nghĩa	2	6	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
136	278	AT200241	Trần Văn	Nghĩa	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
137	117	AT200242	Trần Tuấn	Ngọc	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
138	118	AT200142	Bùi Duy	Nguyễn	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
139	302	AT200141	Nguyễn Đức	Nguyễn	6,5	8	7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
140	139	AT200344	Bùi Ngọc	Nhất	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
141	172	AT200243	Đàm Long	Nhất	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
142	279	AT200143	Nguyễn Anh	Nhất	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
143	119	AT200442	Trần Văn	Nhật	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
144		AT200443	Nguyễn Trường	Ninh	2	7	TKD	1				Cấm thi; Nợ HP
145	280	AT200444	Lê Hoàng	Phát	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
146	140	AT200445	Vũ Tân	Phát	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
147	141	AT200244	Nguyễn Gia	Phong	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
148	223	AT200145	Nguyễn Tuấn	Phong	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
149	173	AT200345	Phan Thế	Phong	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
150	174	AT200146	Hồ Đình	Phú	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
151	303	AT200245	Hồ Đức	Phú	7	8	7,3	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
152	304	AT200246	Nguyễn Việt	Phúc	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
153	120	AT200346	Bùi Văn	Phước	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
154	198	AT200447	Đào Thị Minh	Phương	10	10	10	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
155	142	AT200446	Đỗ Nguyên	Phương	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
156	253	AT200347	Phạm Thu	Phương	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
157	281	AT200248	Đặng Minh	Quang	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
158	199	AT200350	Nguyễn Văn	Quang	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
159	121	AT200449	Nguyễn Văn	Quang	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
160	224	AT200148	Trần Minh	Quang	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
161	225	AT200247	Dương Đình	Quân	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
162	254	AT200448	Ngô Huy	Quân	8	8	8	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
163	305	AT200348	Nguyễn Mạnh	Quân	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
164	255	AT190443	Lê Trọng	Quý	5	7	5,6	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
165	175	AT200249	Phạm Văn	Quý	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
166	200	AT200250	Trần Văn	Quyền	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
167	226	AT200149	Phân Minh	Quyết	8	7	7,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
168	282	AT200351	Đỗ Quang	Sáng	6,5	8	7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
169	143	AT200251	Ngô Văn	Sang	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
170	201	AT200151	Trần Tiến	Sang	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
171	283	AT200352	Đào Công	Son	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
172	227	AT200152	Lê Hoàng	Son	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
173	256	AT200451	Nguyễn Thành	Tài	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
174	144	AT200452	Lê Thị Minh	Tâm	7	9	7,6	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
175	122	AT200154	Nguyễn Minh	Tân	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
176	145	AT200353	Vũ Duy	Tân	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
177	123	AT200354	Lê Xuân	Thái	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
178	306	AT200454	Phạm Phú	Thái	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
179	124	AT200252	Trương Quốc	Thái	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
180	176	AT200157	Đặng Công	Thành	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
181	307	AT200156	Lê Bá	Thanh	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
182	257	AT200254	Nguyễn Văn	Thành	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
183	308	AT200155	Trần Minh	Thanh	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
184	125	AT200255	Ngô Xuân	Thảo	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
185	228	AT200253	Nguyễn Nhật	Thăng	10	8	9,4	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
186	229	AT200355	Kim Đình	Thịnh	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
187	202	AT200357	Đặng Thị	Thùy	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
188	230	AT200455	Lê Khánh	Thụy	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
189	309	AT200356	Đỗ Hồng	Thức	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
190	146	AT200457	Đào Văn	Tiến	9,5	8	9,1	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
191	147	AT200456	Đình Hồng	Tiến	8	8	8	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192		AT200458	Đỗ Phan Trường	Tiến	8	9	8,3	1				Nợ HP
193	204	AT200159	Lương Ngọc	Toán	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
194		AT200257	Nguyễn Văn	Toàn	2	7	TKD	1				Cấm thi
195	177	AT200158	Nguyễn Việt	Toàn	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
196	148	AT200459	Phan Quốc	Toàn	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
197	203	AT200358	Vũ Thế	Toàn	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
198	178	AT200160	Đỗ Mai Thu	Trang	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
199		AT200258	Nguyễn Đức	Trọng	2	7	TKD	1				Cấm thi
200	149	AT200360	Cao Trần Thành	Trung	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
201	258	AT200361	Đỗ Huy	Trung	9,5	8	9,1	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
202	284	AT200359	Đỗ Nguyễn Đức	Trung	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
203	310	AT200460	Nguyễn Đức	Trung	9	8	8,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
204	259	AT200461	Nguyễn Văn	Trung	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
205	150	AT200259	Nguyễn Văn	Trung	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
206		AT200260	Nguyễn Hoàng	Trường	7	8	7,3	1				Nợ HP
207	205	AT200161	Nguyễn Ngô	Trường	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
208	311	AT200362	Trần Văn	Trường	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
209	285	AT200163	Nguyễn Anh	Tú	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
210	151	AT200162	Nguyễn Minh	Tú	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
211	312	AT200261	Tô Minh	Tú	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
212	231	AT200363	Bùi Quốc	Tuấn	7	8	7,3	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
213	179	AT200462	Lê Quốc	Tuấn	6,5	8	7	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
214	152	AT200262	Vũ Đức	Tuấn	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	
215	260	AT200263	Ngô Anh	Tuệ	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
216	261	AT200164	Vũ Đức Thái	Tuệ	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	201-TA1	
217	286	AT200165	Đỗ Đình	Tùng	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
218	232	AT200264	Ngân Bá Hoàng	Tùng	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
219	126	AT200364	Nguyễn Việt	Tùng	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	102-TA1	
220	313	AT200365	Đinh Thị	Tuyển	10	9	9,7	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
221	180	AT200466	Đàm Tường	Văn	8	9	8,3	1	19/10/2026	7h30	202-TA1	
222	233	AT200265	Đỗ Anh	Văn	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
223	234	AT200166	Trương Quang	Văn	8	7	7,7	1	19/10/2026	8h45	102-TA1	
224	206	AT200167	Nguyễn Đức	Việt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
225	287	AT200266	Vũ Quốc	Việt	6	8	6,6	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
226	314	AT200168	Hoàng Tuấn	Vũ	9	9	9	1	19/10/2026	8h45	203-TA1	
227	288	AT200366	Nguyễn Minh	Vũ	8	9	8,3	1	19/10/2026	8h45	202-TA1	
228	207	AT200267	Hoàng Thị Hải	Yến	10	9	9,7	1	19/10/2026	7h30	203-TA1	
229	153	AT200367	Nguyễn Thị	Yến	9	9	9	1	19/10/2026	7h30	201-TA1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Kỹ thuật vi xử lý và vi điều khiển**
Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 145

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	172	DT080201	Đỗ Quốc	An	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
2	173	DT080101	Lưu Nguyễn Bình	An	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
3		DT080302	Bùi Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1				Nợ HP
4	204	DT080303	Đỗ Hoàng	Anh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
5	132	DT080102	Đỗ Việt	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
6	133	DT080202	Phạm Thị Nguyệt	Anh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
7	100	DT080301	Vũ Quốc	Anh	8	6	7,4	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
8	174	DT080203	Lê Gia	Bách	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
9	134	DT080304	Nguyễn Ngọc	Bách	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
10	205	DT080104	Tô Hoàng	Bách	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
11	135	DT080105	Nguyễn Trọng Quân	Bảo	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
12	175	DT080103	Phạm Văn	Bắc	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
13	136	DT080106	Lê Tiến	Bình	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
14	206	DT080204	Trịnh Thanh	Bình	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
15	207	DT080205	Cao Sơn	Cánh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
16		DT080305	Hoàng Mạnh	Chiến	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
17	101	DT080206	Nguyễn Ngọc	Chiến	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
18	102	DT080306	Đinh Đức	Chính	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
19	103	DT080307	Đinh Thành	Chung	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
20	137	DT080308	Đặng Nguyên	Chương	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
21	104	DT080207	Lê Việt	Cường	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
22	138	DT080108	Nguyễn Mạnh	Cường	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
23	105	DT080309	Trần Quốc	Cường	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
24	176	DT080214	Mai Trí	Dũng	9	5	7,8	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
25	139	DT080110	Trần Hoàng	Dũng	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
26	140	DT080213	Trương Anh	Dũng	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
27	106	DT080317	Nguyễn Huy Quang	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
28	208	DT080114	Phạm Tiến	Duy	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
29	141	DT080216	Phạm Xuân	Duy	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
30	209	DT080113	Trần Nhật	Duy	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
31	177	DT080315	Đinh Tùng	Dương	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
32	142	DT080111	Nguyễn Đăng	Dương	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
33	210	DT080112	Nguyễn Tùng	Dương	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
34	178	DT080215	Phan Ngọc	Dương	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
35	143	DT080316	Trần Thái	Dương	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
36	179	DT080208	Trần Đức	Đại	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
37	144	DT080211	Đỗ Tiến	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
38	145	DT080109	Phạm Văn	Đạt	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
39	107	DT080310	Trịnh Phát	Đạt	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
40	180	DT080209	Vũ Minh	Đảng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
41	108	DT080311	Trần Đăng	Đoàn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
42	211	DT080314	Ngô Minh	Đức	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
43	212	DT080212	Nguyễn Duy	Đức	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
44	181	DT080218	Phạm Hoàng	Hà	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
45	146	DT080115	Lê Tuấn	Hải	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
46	182	DT080318	Nguyễn Văn	Hải	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
47	109	DT080219	Trương Tuấn	Hải	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
48	183	DT080116	Vũ Minh	Hải	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
49	184	DT080319	Chu Minh	Hào	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
50	185	DT080320	Đinh Thị	Hiền	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
51	186	DT080117	Phạm Thu	Hiền	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
52	187	DT080118	Nguyễn Văn	Hiệp	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
53	110	DT080321	Hà Quang	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
54	111	DT080119	Nguyễn Văn	Hiếu	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
55	112	DT080120	Trương Minh	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
56	147	DT080322	Bùi Thị	Hoa	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
57	188	DT080122	Nguyễn Công Minh	Hoàng	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
58	213	DT080220	Nguyễn Danh	Hoàng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
59	189	DT080121	Thái Hữu	Hoàng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	DQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	214	DT080221	Trần Nhật	Hoàng	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
61	215	DT080226	Lò Mạnh	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
62	113	DT080225	Nguyễn Lâm	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
63	148	DT080126	Nguyễn Ngọc	Huy	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
64	114	DT080125	Nguyễn Quang	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
65	115	DT080227	Đoàn Trọng	Huynh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
66	216	DT080123	Nguyễn Xuân	Hưng	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
67	116	DT080222	Trần Xuân	Hung	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
68	217	DT080223	Nhữ Thị	Hương	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
69	149	DT080124	Phạm Thu	Hương	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
70	117	DT080224	Trương Văn	Hương	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
71	218	DT080127	Bùi Ngọc	Khánh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
72	150	DT080228	Đỗ Duy	Khánh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
73	219	DT080324	Trần Quốc	Khánh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
74	118	DT080325	Ngô Khắc	Kiên	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
75	151	DT080128	Nguyễn Đức	Kiên	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
76	220	DT080326	Trần Quang	Kiên	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
77	221	DT080327	Lê Phạm Tuấn	Kiệt	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
78	222	DT080129	Nguyễn Tuấn	Kiệt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
79	152	DT080131	Bùi Tùng	Lâm	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
80	153	DT080328	Lê Duy	Lâm	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
81	190	DT080130	Trần Quang	Lâm	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
82	119	DT080330	Bùi Minh	Long	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
83	154	DT080132	Trần Hiền	Long	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
84	120	DT080329	Đình Viêt	Lộc	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
85	121	DT080229	Nguyễn Văn	Luân	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
86	156	DT080133	Nguyễn Duy	Mạnh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
87	155	DT080230	Nguyễn Duy	Mạnh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
88	191	DT080231	Khổng Lê	Minh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
89	223	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
90	122	DT080134	Nguyễn Tuấn	Minh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
91	224	DT080232	Lê Hồng	Nam	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
92	123	DT080332	Nguyễn Minh	Nam	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
93	192	DT080233	Bùi Bích	Ngọc	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
94	193	DT080136	Phan Yến	Ngọc	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
95	225	DT080234	Ngô Sỹ	Nguyên	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
96	124	DT080235	Hoàng Việt	Nhật	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
97	194	DT080236	Vũ Tuấn	Phong	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
98	157	DT080333	Lê Đình	Phúc	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
99	226	DT080139	Hoàng Văn	Quang	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
100	227	DT080239	Hồ Văn	Quang	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
101	195	DT080138	Lê Vinh	Quang	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
102	125	DT080335	Nguyễn Đức Việt	Quang	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
103	228	DT080334	Đỗ Hồng	Quân	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
104	229	DT080238	Lê Hữu	Quân	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
105	230	DT080237	Mai Văn	Quân	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
106		DT080137	Trần Minh	Quân	9	9	9	1				Nợ HP
107	196	DT080336	Trần Minh	Quý	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
108	158	DT080337	Chu Văn	Quyền	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
109		DT080240	Nguyễn Thế	Son	8,5	9	8,7	1				Nợ HP
110	159	DT080140	Trần Nguyễn Nam	Son	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
111	231	DT080339	Nguyễn Công Thiện	Tâm	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
112	126	DT080340	Nguyễn Văn	Thạch	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
113	197	DT080341	Đỗ Duy	Thái	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
114	160	DT080142	Triệu Quốc	Thái	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
115	161	DT080242	Hoàng Thị Phương	Thanh	9	9,5	9,2	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
116	127	DT080243	Nguyễn Tiến	Thành	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
117	128	DT080244	Phạm Xuân	Thành	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
118	232	DT080144	Trần Đức	Thành	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
119	233	DT080241	Nguyễn Văn	Thắng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
120	198	DT080143	Trần Văn	Thắng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
121	199	DT080343	Mai Văn	Thiem	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
122	234	DT080344	Khuong Viêt	Thịnh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
123	200	DT080145	Lê Quang	Thịnh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
124	129	DT080146	Đình Minh	Thuận	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
125	235	DT080245	Nguyễn Hữu	Tiến	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
126	201	DT080147	Nguyễn Văn	Tiến	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
127	162	DT080346	Lê Đức	Toàn	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
128	236	DT080246	Nguyễn Phú	Trọng	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
129	202	DT080247	Ngô Văn	Trung	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	DQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
130	163	DT080345	Đỗ Mạnh	Trường	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
131	164	DT080148	Hoàng Anh	Tú	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
132	237	DT080149	Trần Ngọc	Tú	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
133	165	DT080347	Vũ Ngọc	Tú	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
134	130	DT080249	Hoàng Anh	Tuấn	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
135	167	DT080150	Lê Văn	Tuấn	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
136	203	DT080349	Nguyễn Huy	Tuấn	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	303-TA1	
137	131	DT080248	Nguyễn Sỹ	Tuấn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	301-TA1	
138	166	DT080348	Trần Anh	Tuấn	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
139	168	DT080250	Đặng Ngọc	Tuyển	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
140	169	DT080350	Hoàng Công	Tuyển	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
141	238	DT080251	Vũ Quang	Vinh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
142	239	DT080152	Hoàng Anh	Vũ	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
143	170	DT080151	Lương Trường	Vũ	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	
144	240	DT080352	Trần Đình	Vũ	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	304-TA1	
145	171	DT080252	Vì Minh	Vũ	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	302-TA1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: 45 (phút)

Tổng số thí sinh: 512

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT100101	Đỗ Phúc	An	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
2	476	CT100201	Hoàng Minh	An	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
3	428	CT100102	Nguyễn Đức Thành	An	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
4	429	CT100202	Nguyễn Văn	An	6	8	6,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
5	314	AT220101	Tạ Văn	An	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
6	101	AT220201	Bùi Đăng Châu	Anh	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
7	182	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
8	477	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	8,5	10	9	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
9	183	AT220301	Đinh Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
10	264	CT100103	Đoàn Văn Việt	Anh	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
11	558	DT090301	Lê Đức	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
12	150	AT220102	Lê Đức	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
13	559	AT220202	Lê Tùng	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
14	102	DT090102	Lưu Việt	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
15	478	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
16	151	AT220302	Mai Thế Hoàng	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
17	103	AT220402	Ngô Phương	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
18	479	AT220103	Nguyễn Bá Quang	Anh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
19	184	CT100203	Nguyễn Bảo	Anh	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
20	104	CT100104	Nguyễn Duy	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
21	430	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	9	7	8,4	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
22	185	CT100204	Nguyễn Huy Tuấn	Anh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
23	560	AT220203	Nguyễn Hữu	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
24	431	AT220303	Nguyễn Thế	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
25	155	AT220205	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
26	396	AT220403	Nguyễn Tuấn	Anh	7	10	7,9	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
27	346	CT100105	Nguyễn Tuấn	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
28	186	CT100205	Nguyễn Tùng	Anh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
29	152	AT220104	Phạm Trịnh Khánh	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
30	347	CT100106	Phạm Tuấn	Anh	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
31	265	CT100206	Trần Hữu Hoàng	Anh	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
32	153	CT100107	Trần Việt	Anh	7,5	9	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
33	432	AT220204	Trương Phúc	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
34	232	CT100207	Vũ Đức	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
35	433	AT220304	Vũ Đức	Anh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
36	348	AT220404	Vũ Thị Lan	Anh	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
37	154	AT220105	Vũ Tuấn	Anh	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
38	434	AT220305	Nguyễn Gia	Bách	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
39		AT220405	Phạm Gia	Bách	6	8	6,6	1				Nợ HP
40	397	AT220106	Lê Phước Gia	Bảo	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
41	480	AT220206	Ngô Gia	Bảo	5	8	5,9	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
42		AT220306	Trần Gia	Bảo	8,5	10	9	1				Nợ HP
43	435	CT100108	Vũ Nguyên	Bình	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
44	266	AT220107	Phương Văn	Cánh	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
45	508	AT220207	Lê Trung	Chánh	9	8	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
46	105	CT100208	Nguyễn Thị Mai	Chi	7,5	9	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
47	187	AT220307	Nguyễn Văn	Chi	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
48	509	CT100109	Phạm Quỳnh	Chi	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
49	267	AT220407	Trần An	Chi	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
50	188	CT100209	Lê Công Mạnh	Chiến	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
51	315	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
52	156	CT100110	Nguyễn Thành	Chiến	7,5	9	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
53	436	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
54	561	CT100210	Tổng Minh	Chiến	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
55	481	CT100111	Trần Đình	Chiến	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
56	437	DT090303	Hoàng Đình	Chương	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
57	106	AT220108	Vũ Nguyên	Chương	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	510	CT100211	Lê Thế	Công	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
59	233	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
60	107	AT220208	Nguyễn Mạnh	Cường	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
61	482	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
62	349	DT090304	Phạm Quang	Cường	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
63	316	DT090105	Trần Đức	Cường	6	8	6,6	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
64	438	DT090205	Trần Mạnh	Cường	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
65	189	AT220308	Trịnh Hữu	Cường	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
66	562	AT220408	Nguyễn Hoàng	Diệu	8	10	8,6	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
67	511	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
68	398	AT220109	Vũ Ngọc	Doanh	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
69	439	CT100112	Hoàng Xuân	Đuẩn	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
70	350	AT220209	An Việt	Dũng	8	7	7,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
71	108	AT220309	Dương Quang	Dũng	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
72	483	AT220110	Đặng Triệu	Dũng	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
73	512	AT220409	Đỗ Trí	Dũng	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
74		AT220210	Lò Nhật	Dũng	7	9	7,6	1				Nợ HP
75	440	DT090206	Ngô Quang	Dũng	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
76	563	CT100212	Nguyễn Hoàng	Dũng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
77	441	CT100113	Nguyễn Ngọc	Dũng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
78	351	CT100213	Nguyễn Tiến	Dũng	7	9	7,6	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
79	234	AT220310	Nguyễn Tiến	Dũng	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
80	157	AT220410	Nguyễn Tiến	Dũng	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
81	442	CT100114	Nguyễn Trung	Dũng	6	9	6,9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
82	190	AT220111	Nguyễn Văn	Dũng	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
83	513	AT220211	Phạm Tiến	Dũng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
84	268	AT220311	Trần Quốc	Dũng	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
85	235	AT220411	Trần Thiện	Dũng	6	6	6	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
86	191	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
87		AT200218	Dương Khánh	Duy	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
88	352	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
89	443	DT090207	Hoàng Đức	Duy	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
90	269	DT090307	Lê Phương	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
91		CT100214	Ngô Văn	Duy	7,5	8	7,7	1				Nợ HP
92	109	CT100215	Nguyễn Đình	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
93	271	CT100115	Nguyễn Đức	Duy	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
94	270	AT220112	Nguyễn Đức	Duy	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
95	444	AT220312	Nguyễn Ngọc	Duy	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
96	110	AT220412	Nguyễn Phạm	Duy	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
97	158	AT220113	Phạm Đức	Duy	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
98	399	AT220213	Phạm Khánh	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
99	514	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
100	236	CT100116	Vũ Thành	Duy	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
101	272	AT220313	Nguyễn Văn	Dư	7,5	7	7,4	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
102	564	AT220413	Đỗ Đoàn	Dương	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
103	353	AT220114	Ngô Văn	Dương	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
104	354	AT220214	Nguyễn Hà	Dương	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
105	317	AT220314	Nguyễn Văn	Dương	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
106	111	DT090208	Phạm Duy	Dương	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
107	355	DT090308	Trần Hải	Dương	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
108	445	AT220414	Trần Tùng	Dương	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
109	565	CT100216	Nguyễn Đức	Đại	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
110	356	DT090109	Tạ Quang	Đáng	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
111	357	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
112	112	CT100117	Đặng Xuân	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
113	484	AT220115	Đỗ Thành	Đạt	6	7	6,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
114	446	CT100217	Lê Đức	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
115	358	CT100118	Nguyễn Lương	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
116	515	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
117	485	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
118	516	AT220215	Nguyễn Văn	Đạt	9	8	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
119	192	CT100218	Phạm Văn	Đạt	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
120	517	AT220315	Phạm Xuân	Đạt	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
121	273	AT220415	Trần Tuấn	Đạt	7,5	7	7,4	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
122	274	CT100119	Võ Sỹ	Đạt	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
123	359	CT100219	Đỗ Minh Huy	Đặng	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
124	193	CT100120	Nguyễn Hải	Đặng	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	566	AT220116	Nguyễn Phúc	Đăng	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
126	318	CT100220	Phạm Hải	Đăng	7,5	7	7,4	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
127		CT090209	Triệu Hải	Đăng	7	7	7	1				Nợ HP
128	275	AT220216	Trần Khoa	Điền	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
129	400	AT220316	Nguyễn Thế	Đoàn	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
130	360	DT090210	Bạch Anh	Đức	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
131		AT220416	Bùi Duy	Đức	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
132		AT220117	Đoàn Minh	Đức	0	0	0	1				Cấm thi
133	447	DT090310	Hồ Trọng	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
134	401	DT090111	Lê Anh	Đức	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
135	237	CT100121	Lê Anh	Đức	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
136	319	CT100221	Lê Quang	Đức	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
137	238	AT220217	Mai Trung	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
138	320	AT220317	Nguyễn Anh	Đức	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
139	402	CT100122	Nguyễn Bá	Đức	6	8	6,6	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
140	113	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
141	321	CT100222	Nguyễn Tiến	Đức	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
142	114	AT220118	Nguyễn Trung	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
143	567	CT100123	Tạ Việt	Đức	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
144	322	CT100223	Trần Minh	Đức	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
145	486	DT090311	Trương Thiện	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
146	276	AT220218	Vũ Anh	Đức	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
147	448	AT220318	Vũ Minh	Đức	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
148	568	AT220418	Cao Trường	Giang	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
149	403	CT100124	Nguyễn Thị	Giang	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
150	404	AT220119	Trần Hương	Giang	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
151	115	AT220219	Lã Thu	Hà	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
152	194	CT100224	Lê Hoàng	Hà	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
153	277	AT220319	Ngô Thị Thu	Hà	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
154	116	AT220419	Nguyễn Quang	Hà	6	10	7,2	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
155	159	CT100225	Phạm Thị	Hà	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
156	361	CT100125	Phan Thị	Hà	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
157	518	DT090112	Đặng Đức	Hải	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
158	278	AT220120	Lê Hoàng	Hải	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
159	519	AT220220	Lê Vũ	Hải	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
160	117	DT090212	Mai Thanh	Hải	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
161	449	AT220320	Ngô Hoàng	Hải	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
162	569	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
163	362	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
164	118	CT100226	Nguyễn Long	Hải	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
165	450	AT220420	Phạm Mạnh	Hải	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
166	520	CT100127	Phạm Minh	Hải	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
167	195	DT090213	Trịnh Đức	Hải	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
168	487	AT220121	Đào Anh	Hào	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
169	279	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
170	196	DT090114	Trần Văn	Hào	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
171	119	CT100227	Bùi Thị Thu	Hằng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
172	570	CT100128	Lê Thị Thu	Hằng	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
173	363	CT100228	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	8,5	10	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
174	521	AT220321	Dương Minh	Hiền	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
175	571	AT220421	Lê Minh	Hiền	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
176	280	AT220221	Dương Mạnh	Hiệp	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
177	364	AT220222	Đặng Ngọc	Hiệp	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
178	522	CT100129	Lê Hoàng	Hiệp	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
179	523	AT220322	Lê Quang	Hiệp	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
180	239	AT220123	Vũ Minh	Hiệp	6	8	6,6	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
181	197	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
182	524	DT090215	Đình Công	Hiếu	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
183	323	CT100229	Đỗ Trung	Hiếu	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
184	281	AT220223	Hoàng Trung	Hiếu	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
185	405	AT22N0127	Lương Đức	Hiếu	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
186	488	AT220323	Ngô Trí	Hiếu	6	9	6,9	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
187	282	AT220423	Nguyễn Chí	Hiếu	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
188	489	CT100130	Nguyễn Kiên Minh	Hiếu	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
189	451	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
190	365	AT220224	Nguyễn Trung	Hiếu	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
191	525	CT100230	Lương Ngọc	Hoàn	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	366	AT220324	Bùi Việt	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
193	406	AT220424	Bùi Việt	Hoàng	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
194	452	AT220225	Đào Huy	Hoàng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
195	526	AT220125	Đỗ Minh	Hoàng	6	9	6,9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
196	283	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
197	120	CT100131	Nguyễn Đức	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
198	324	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
199	490	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
200	240	AT220325	Nguyễn Việt	Hoàng	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
201	453	CT100231	Phạm Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
202	160	AT220425	Phạm Minh	Hoàng	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
203	241	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
204	325	AT220126	Tạ Minh	Hoàng	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
205	242	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
206	161	CT100132	Thái Bá	Hội	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
207	326	CT100232	Lê Văn	Hợp	9	10	9,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
208	121	AT220226	Nguyễn Hữu	Huân	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
209	527	AT220326	Tạ Trung	Huân	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
210	327	AT220426	Vũ Phạm Minh	Huệ	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
211	367	AT220127	Đồng Ngọc	Hùng	7	7	7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
212	528	DT090118	Lục La	Hùng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
213	284	AT220227	Nguyễn Duy	Hùng	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
214	285	CT100133	Nguyễn Đình	Hùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
215	328	CT100233	Nguyễn Mạnh	Hùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
216	198	CT100134	Nguyễn Trần Tuấn	Hùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
217	286	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
218	407	DT090318	Phạm Huy	Hùng	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
219	122	DT090119	Trần Đại	Hùng	7	7	7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
220	529	CT100234	Trần Mạnh	Hùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
221	199	AT220427	Trần Sỹ	Hùng	6	10	7,2	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
222	162	AT220128	Trịnh Gia	Hùng	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
223	491	DT090219	Vũ Minh	Hùng	8	5	7,1	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
224	408	DT090319	Đình Quang	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
225	287	AT220228	Đỗ Văn	Huy	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
226	123	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
227	200	CT100135	Hoàng Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
228	124	DT090220	Lại Ngọc	Huy	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
229	163	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
230	573	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
231	572	AT220328	Nguyễn Quang	Huy	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
232	164	CT100235	Nguyễn Quang	Huy	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
233	492	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
234	243	CT100136	Nguyễn Tiến	Huy	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
235	368	CT100236	Nguyễn Tuấn	Huy	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
236	454	CT100137	Phạm Gia	Huy	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
237	125	AT220428	Trần Đức	Huy	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
238		DT090321	Trần Nhật	Huy	8	8	8	1				Nợ HP
239	455	AT220129	Trương Quang	Huy	6	8	6,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
240	244	DT090122	Trương Quốc	Huy	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
241	288	AT220229	Nguyễn Việt	Huỳnh	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
242	409	DT090222	Đình Quang	Hưng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
243	410	DT090322	Lê Thế	Hưng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
244	289	AT220329	Nguyễn Khánh	Hưng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
245		AT220429	Nguyễn Phạm Quang	Hưng	7	8	7,3	1				Nợ HP
246	290	CT100237	Phạm Quang	Hưng	9	10	9,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
247	369	CT100138	Trần Tuấn	Hưng	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
248	165	CT100238	Trần Văn	Hưng	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
249	126	AT220130	Phạm Thị Thu	Hương	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
250	329	AT220230	Nguyễn Trọng	Khả	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
251	245	CT100139	Đình Quang	Khải	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
252	166	AT220330	Trần Cao	Khải	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
253	167	AT220430	Đặng Hiếu	Khang	6	7	6,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
254	168	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
255	330	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
256	169	AT220131	Bùi Ngọc	Khánh	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
257	493	DT090323	Đặng Nam	Khánh	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
258	201	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	574	CT100239	Hoàng Nguyễn	Khánh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
260	246	CT100140	Lê Hoàng Bảo	Khánh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
261	575	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
262	247	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
263	202	AT220231	Nguyễn Duy	Khánh	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
264	331	AT220331	Phạm Quang	Khánh	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
265	203	AT220431	Vũ Quốc	Khánh	6	8	6,6	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
266	332	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
267	204	AT220132	Đình Xuân	Khoa	6	8	6,6	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
268	370	AT220232	Nguyễn Trọng	Khoa	8,5	10	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
269	248	DT090325	Trần Đăng	Khoa	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
270	170	AT220332	Vũ Bách	Khoa	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
271	371	AT220432	Nguyễn Bá Việt	Khôi	9	10	9,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
272	456	AT220133	Phạm Hoàng	Khôi	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
273	372	AT220163	Đặng Quang	Kiên	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
274	373	AT220233	Nguyễn Trung	Kiên	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
275		DT090126	Trịnh Đức	Kiên	8,5	9	8,7	1				Nợ HP
276	127	AT220333	Lê Đỗ Anh	Kiệt	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
277	128	AT220433	Mã Anh	Kiệt	6	9	6,9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
278	291	CT100240	Phạm Tuấn	Kiệt	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
279	530	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
280	292	AT220134	Trịnh Vương	Kiệt	5	7	5,6	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
281	457	CT100141	Nguyễn Tú	Lan	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
282	576	DT090326	Cao Minh	Lâm	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
283	531	CT100241	Nguyễn Ngọc	Lâm	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
284	411	AT220234	Trần Duy	Lâm	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
285	129	CT100142	Hoàng Xuân	Liêm	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
286	532	CT100242	Bùi Lê Khánh	Linh	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
287	205	AT220334	Đặng Thùy	Linh	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
288	374	AT220434	Đoàn Phương	Linh	7	9	7,6	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
289	206	AT220135	Hoàng Khánh	Linh	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
290	207	CT100143	Vô Văn	Linh	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
291	494	CT100243	Hoàng Bảo	Long	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
292	208	CT100144	Lê Đức	Long	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
293	171	DT090127	Mai Thành	Long	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
294	533	AT220235	Nguyễn Hoàng	Long	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
295	130	AT220335	Nguyễn Tấn	Long	5	8	5,9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
296	375	AT220435	Nguyễn Văn	Long	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
297	412	AT220136	Vũ	Long	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
298	172	AT220236	Vũ Minh	Long	6	8	6,6	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
299	413	AT220336	Nghiêm Đức	Lộc	9	10	9,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
300	249	AT220436	Ngô Thành	Lộc	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
301	333	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
302	534	CT100244	Trần Văn	Lộc	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
303	334	CT100145	Đoàn Thế	Lợi	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
304	458	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
305	459	AT220137	Bùi Đức	Lượng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
306	460	DT090128	Trần Gia	Lượng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
307	209	AT220237	Lê Hoàng	Mai	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
308	335	DT090228	Lê Đức	Mạnh	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
309	336	DT090328	Mai Công	Mạnh	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
310	293	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
311	535	AT220337	Nguyễn Duy	Mạnh	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
312	294	AT220437	Nguyễn Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
313	131	CT100245	Nguyễn Đức	Mạnh	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
314	461	CT100146	Nguyễn Huy	Mạnh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
315	210	AT220138	Trịnh Đức	Mạnh	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
316	577	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
317	495	CT100246	Bùi Thế	Minh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
318	211	AT220238	Đào Trọng	Minh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
319	337	AT220338	Đặng Hồ Nhật	Minh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
320	462	CT100147	Lê Nhật	Minh	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
321	338	CT100247	Lê Quang	Minh	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
322	295	AT220438	Lê Quang	Minh	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
323	296	AT220139	Lương Quang	Minh	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
324	250	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
325	463	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	297	AT220339	Nguyễn Tiến	Minh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
327	376	AT220439	Nguyễn Tuấn	Minh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
328	496	AT220140	Thần Hoàng	Minh	7	7	7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
329	339	DT090230	Trần Bảo	Minh	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
330	212	CT100148	Trần Công	Minh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
331	213	AT220240	Vũ Hữu Trường	Minh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
332	536	AT220340	Vũ Văn	Minh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
333	497	AT220440	Nguyễn Thị Lâm	Na	8	10	8,6	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
334	132	AT220141	Bùi Duy	Nam	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
335		AT220241	Bùi Hải	Nam	7,5	7	7,4	1				Nợ HP
336	377	AT220341	Đinh Hải	Nam	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
337	133	AT190234	Lô Hoàng	Nam	7,5	9	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
338	173	CT100149	Nguyễn Hoài	Nam	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
339	537	CT100249	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
340	298	CT100150	Nguyễn Trọng	Nam	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
341	578	AT220441	Phạm Hoài	Nam	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
342	378	AT220142	Trình Thị Hằng	Nga	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
343	251	AT220242	Chu Quang	Nghĩa	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
344	538	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
345	299	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
346	539	AT220342	Cầm Bích	Ngọc	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
347	174	CT100250	Đào Hồng	Ngọc	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
348	379	AT220442	Hồ Bích	Ngọc	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
349	214	CT100151	Hoàng Khôi	Nguyễn	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
350	134	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
351	579	CT100251	Phạm Thị	Nhân	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
352	414	AT220143	Lê Trọng	Nhân	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
353		AT220243	Phạm Văn	Nhân	7,5	9	8	1				Nợ HP
354	380	DT090331	Quách Thiện	Nhân	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
355	415	DT090132	Trần Đức	Nhân	6,5	8	7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
356	175	CT100152	Lê Văn	Nhật	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
357	381	AT220343	Nguyễn Minh	Nhật	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
358		AT220443	Trần Công Long	Nhật	0	0	0	1				Cấm thi
359	580	AT220144	Trình Huy	Nhật	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
360	581	CT100252	Lê Thị Tú	Oanh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
361	498	DT090232	Mẫn Văn	Phi	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
362	300	AT220244	Bùi Trung	Phong	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
363	499	AT220344	Đào Minh	Phong	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
364	215	AT220444	Đoàn Danh	Phong	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
365		AT220145	Lê Gia	Phong	7	9	7,6	1				Nợ HP
366	582	CT100153	Trình Hồng	Phong	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
367	416	CT100253	Hoàng Trọng	Phú	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
368	540	AT220245	Bạch Thiên	Phúc	8	10	8,6	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
369	382	AT220345	Bùi Thanh	Phúc	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
370	216	AT220445	Đào Duy	Phúc	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
371	252	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	9	7	8,4	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
372	464	AT220146	Lê Gia	Phúc	6	8	6,6	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
373	541	DT090233	Dương Hồng	Phương	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
374	176	AT220246	Nguyễn Đình	Phương	9	8	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
375	217	AT220346	Phạm Thị	Phương	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
376	583	CT100154	Phạm Văn	Phương	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
377	218	AT220446	Đào Thiện	Quang	6	9	6,9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
378	500	AT220147	Hồ Minh	Quang	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
379	253	AT220247	Kiều Văn	Quang	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
380	417	CT100155	Lê Đình	Quang	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
381	418	AT220347	Lương Trí	Quang	7,5	9	8	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
382	135	AT220447	Chu Minh	Quân	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
383	136	DT090333	Dương Đức	Quân	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
384	219	AT220148	Lê Minh	Quân	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
385	254	AT220248	Lý Hải	Quân	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
386	301	CT070341	Mai Hà	Quân	8	7	7,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
387	137	CT100255	Nguyễn Anh	Quân	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
388	465	AT220348	Nguyễn Danh	Quân	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
389	542	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
390	177	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	7,5	9	8	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
391	302	AT220448	Trần Hoàng	Quân	8	10	8,6	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
392	584	DT090334	Trần Minh	Quân	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	255	CT100156	Nguyễn Tấn	Quốc	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
394	543	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
395	303	AT220149	Nguyễn Thị Kim	Quy	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
396	544	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
397	304	AT220249	Nguyễn Huy	Quyền	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
398	138	CT100256	Nguyễn Văn	Quyền	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
399	419	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
400	220	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
401	501	DT090236	Đinh Huy	Sáng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
402	221	AT220349	Đỗ Tấn	Sang	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
403	256	CT100157	Cao Thanh	Son	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
404	178	CT100257	Hoàng Minh	Son	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
405	139	AT22N0224	Lê Hoàng	Son	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
406	179	DT090336	Nghiêm Thái	Son	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
407	545	AT220449	Nguyễn Bá	Son	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
408	546	CT100158	Nguyễn Hoài	Son	6,5	8	7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
409	383	DT090137	Nguyễn Trường	Son	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
410	140	AT220150	Trần Đình	Son	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
411	585	DT090237	Trịnh Xuân	Son	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
412	222	AT220250	Lê Chí	Sỹ	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
413	223	AT220350	Trần Hoàng	Tài	8,5	7	8,1	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
414	305	DT090337	Đào Xuân	Tân	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
415	547	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
416	466	AT220450	Trần Quốc	Thái	7	10	7,9	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
417		AT220151	Trương Ngọc	Thái	0	0	0	1				Cấm thi; Nợ HP
418	257	CT100258	Bùi Tiến	Thành	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
419	420	AT220152	Bùi Tuấn	Thành	7	9	7,6	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
420	548	CT100159	Đàm Tuấn	Thành	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
421	340	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
422	306	AT220352	Lưu Xuân	Thành	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
423	549	AT220252	Lưu Xuân	Thành	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
424	224	AT220251	Nguyễn Chí	Thanh	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
425	502	AT220351	Nguyễn Hữu Quang	Thanh	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
426	258	AT220452	Trần Công	Thành	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
427	141	AT220451	Trần Quang	Thanh	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
428	503	CT100259	Vũ Trí Châu	Thành	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
429	550	CT100160	Nguyễn Phương	Thảo	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
430	551	DT090338	Chu Minh	Thắng	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
431	421	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
432	586	AT220153	Vũ Minh	Thắng	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
433	504	AT220253	Nguyễn Đình	Thị	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
434	467	AT220353	Nguyễn Tuấn	Thị	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
435	307	CT100260	Nguyễn Văn	Thị	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
436	225	AT220453	Phạm Đình	Thị	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
437	468	CT100161	Nguyễn Trọng	Thiện	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
438	226	AT220154	Trần Ngọc	Thiện	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
439	142	AT220254	Nguyễn Quang	Thọ	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
440	384	AT220354	Nguyễn Việt	Thọ	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
441	552	CT100261	Nguyễn Hoài	Thu	9	9	9	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
442	553	AT220454	Trần Xuân	Thương	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
443	180	AT220155	Cao Tân	Tiến	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
444	554	CT100162	Phạm Minh	Tiến	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
445		CT100262	Vương Quang	Tiến	8,5	9	8,7	1				Nợ HP
446	555	DT090239	Nguyễn Duy	Tín	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
447	385	DT090339	Bùi Minh	Toàn	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
448	505	AT220255	Đỗ Bảo	Toàn	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
449	308	AT220355	Nguyễn Minh	Toàn	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
450	228	AT220455	Nguyễn Xuân	Toàn	7	7	7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
451	386	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
452		CT100163	Trương Ngọc	Toàn	7,5	8	7,7	1				Nợ HP
453	227	DT090140	Trương Văn	Toàn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
454	422	CT100263	Lê Thị Huyền	Trang	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
455	143	AT220156	Lê Thị Minh	Trang	9	9	9	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
456	387	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	9	9	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
457	388	CT100164	Lê Bá	Trí	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
458	469	AT220256	Nguyễn Đức	Trí	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
459	309	AT220356	Trần Đức	Trí	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
460	181	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	201-TA1	
461	341	CT100264	Trần Văn	Trình	9	8	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
462	470	AT220456	Đỗ Minh	Trúc	7	7	7	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
463	342	AT220157	Lê Bảo	Trung	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
464	423	CT100271	Nguyễn Ngọc	Trung	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
465	259	AT22N0241	Phạm Nhật	Trung	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
466	144	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
467	260	AT220257	Nguyễn Phi	Trường	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
468	261	AT220357	Phan Quốc	Trường	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
469		AT220457	Dương Đức	Tú	6	8	6,6	1				Nợ HP
470	310	AT220158	Đinh Trần Anh	Tú	7	7	7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
471	389	CT100165	Nguyễn Anh	Tú	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
472	343	AT220258	Nguyễn Danh	Tú	6	8	6,6	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
473	471	CT100265	Nguyễn Hoàng	Tú	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
474	229	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	6,5	8	7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
475	556	CT100166	Vì Văn	Tú	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
476	424	AT220458	Đinh Thiên	Tuấn	7	8	7,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
477	472	CT100266	Đinh Văn Minh	Tuấn	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
478	311	AT220159	Hoàng Lê Quốc	Tuấn	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
479	145	DT090142	Mai Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
480	390	CT100167	Nguyễn Thái	Tuấn	8	8	8	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
481	473	CT100267	Phạm Anh	Tuấn	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
482	146	CT100168	Phạm Hoàng Anh	Tuấn	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
483	425	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
484	262	AT220358	Phan Đình	Tuấn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
485	426	DT090342	Tạ	Tuấn	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
486		CT100268	Trần Văn	Tuấn	8	9	8,3	1				Nợ HP
487	391	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
488	344	CT100169	Nguyễn Quang	Tùng	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
489	427	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	203-TA1	
490		DT090343	Tạ Minh	Tùng	7,5	8	7,7	1				Nợ HP
491	474	CT100269	Đỗ Thanh	Tuyền	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
492	506	AT220259	Nguyễn Trọng	Tuyền	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
493	392	DT090144	Phan Chính	Tuyền	8,5	10	9	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
494	345	AT220359	Tô Quang	Tuyền	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	14h30	201-TA1	
495	557	CT100170	Ngô Tổ	Uyên	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h30	202.1-TA1	
496	147	AT220459	Hoàng Quốc	Việt	6	7	6,3	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
497	507	AT220160	Lê Nguyễn Quốc	Việt	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	201-TA1	
498	393	DT090244	Trần Quốc	Việt	7	7	7	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
499	587	DT090344	Bùi Quang	Vinh	8	8	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
500	588	AT220260	Nguyễn Khánh	Vinh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
501	394	AT220360	Nguyễn Thành	Vinh	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
502	395	DT090145	Vũ Quang	Vinh	9	10	9,3	1	19/10/2026	14h30	202.1-TA1	
503	589	DT090245	Lê Viết Anh	Vũ	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h30	203-TA1	
504	475	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h30	102.1-TA1	
505	312	AT220460	Nguyễn Đình	Vũ	7	7	7	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
506	263	AT220161	Nguyễn Trường	Vũ	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	203-TA1	
507	148	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
508	231	CT100270	Hà Chí	Vỹ	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
509	313	AT220261	Nguyễn Thị Hà	Vy	8	9	8,3	1	19/10/2026	14h30	102.1-TA1	
510	149	AT220461	Phạm Lê Uyên	Vy	8	8	8	1	19/10/2026	13h30	102.1-TA1	
511	230	AT220361	Phan Triệu	Vy	9,5	9	9,4	1	19/10/2026	13h30	202.1-TA1	
512		AT220162	Nghiêm Thị Hải	Yến	8	9	8,3	1				Nợ HP

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Lý thuyết mạch**

Hình thức thi: Tự luận

Thời gian làm bài: 90 (phút)

Tổng số thí sinh: 134

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	DT090101	Bùi Phú Hà	Anh	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
2	198	DT090201	Đinh Đăng Thái	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
3	132	DT090301	Lê Đức	Anh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
4	166	DT090102	Lưu Việt	Anh	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
5	167	DT090202	Lưu Xuân Hoàng	Anh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
6	133	DT090302	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	8	7	7,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
7	101	DT090103	Nguyễn Đình	Chiến	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
8	199	DT090203	Nguyễn Văn	Chiến	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
9	134	DT090303	Hoàng Đình	Chương	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
10	135	DT090104	Nguyễn Ngọc Thành	Công	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
11	102	DT090204	Phạm Hồ Mạnh	Cường	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
12	136	DT090304	Phạm Quang	Cường	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
13	168	DT090105	Trần Đức	Cường	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
14	137	DT090205	Trần Mạnh	Cường	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
15	169	DT090305	Nguyễn Đình	Doanh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
16	138	DT090206	Ngô Quang	Dũng	8,5	10	9	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
17	139	DT090306	Trịnh Tiến	Dũng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
18	103	DT090107	Đoàn Trọng	Duy	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
19	170	DT090207	Hoàng Đức	Duy	9,2	10	9,4	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
20	171	DT090307	Lê Phương	Duy	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
21	104	DT090108	Quảng Mạnh	Duy	7	7	7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
22	200	DT090208	Phạm Duy	Dương	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
23	172	DT090308	Trần Hải	Dương	6,5	7	6,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
24	201	DT090109	Tạ Quang	Đáng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
25	173	DT090209	Đặng Quốc	Đạt	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
26	202	DT090309	Nguyễn Tiến	Đạt	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
27	203	DT090110	Nguyễn Văn	Đạt	7	6	6,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
28	204	DT060107	Phan Thành	Đạt	7	5	6,4	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
29	105	DT090210	Bạch Anh	Đức	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
30	140	DT090310	Hồ Trọng	Đức	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
31	205	DT090111	Lê Anh	Đức	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
32	206	DT090211	Nguyễn Minh	Đức	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
33	141	DT090311	Trương Thiện	Đức	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
34	106	DT090112	Đặng Đức	Hải	7,5	7	7,4	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
35	207	DT090212	Mai Thanh	Hải	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
36	107	DT090312	Nguyễn Duy	Hải	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
37	108	DT090113	Nguyễn Hoàng	Hải	6,5	8	7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
38	174	DT090213	Trịnh Đức	Hải	9	7	8,4	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
39	208	DT090313	Nguyễn Bá	Hào	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
40	142	DT090114	Trần Văn	Hào	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
41	209	DT090115	Bùi Đình	Hiếu	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
42	143	DT090215	Đinh Công	Hiếu	8	8	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
43	175	DT090315	Lê Văn	Hiếu	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
44	109	DT090116	Nguyễn Minh	Hiếu	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
45	210	DT090216	Ngô Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
46	211	DT090316	Nguyễn Đức Huy	Hoàng	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
47	212	DT090117	Nguyễn Hữu	Hoàng	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
48	144	DT090217	Phạm Ngọc	Hoàng	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
49	213	DT090317	Trần Lê Việt	Hoàng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
50	110	DT090118	Lục La	Hùng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
51	176	DT090218	Nguyễn Việt	Hùng	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
52	214	DT090318	Phạm Huy	Hùng	8	10	8,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
53	111	DT090119	Trần Đại	Hùng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
54	112	DT090219	Vũ Minh	Hùng	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
55	113	DT090319	Đinh Quang	Huy	8,5	10	9	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
56	145	DT090120	Hà Phạm Gia	Huy	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
57	114	DT090220	Lại Ngọc	Huy	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
58	115	DT090121	Nguyễn Quang	Huy	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
59	146	DT090320	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
60	177	DT090221	Nguyễn Quốc	Huy	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
61	178	DT090122	Trương Quốc	Huy	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
62	215	DT090222	Đinh Quang	Hưng	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
63	216	DT090322	Lê Thế	Hưng	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
64	147	DT090123	Nguyễn Bảo	Khang	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
65	179	DT090223	Nhâm Quốc	Khang	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
66	180	DT090323	Đặng Nam	Khánh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
67	116	DT090124	Hà Ngọc	Khánh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
68	148	DT090224	Lưu Quốc	Khánh	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
69	149	DT090324	Nghiêm Đình Quốc	Khánh	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
70	117	DT090125	Phạm Gia	Khiêm	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
71	150	DT090225	Vũ Gia	Khiêm	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
72	151	DT090325	Trần Đăng	Khoa	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
73		DT090126	Trịnh Đức	Kiên	6,5	9	7,3	1				Nợ HP
74	217	DT090226	Trần Tuấn	Kiệt	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
75	181	DT090326	Cao Minh	Lâm	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
76	152	DT090127	Mai Thành	Long	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
77	153	DT090227	Ngô Xuân	Lộc	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
78	118	DT090327	Nguyễn Văn	Lợi	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
79	182	DT090128	Trần Gia	Lượng	7	7	7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
80	119	DT090228	Lê Đức	Mạnh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
81	218	DT090328	Mai Công	Mạnh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
82	154	DT090129	Nguyễn Duy	Mạnh	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
83	219	DT090229	Trịnh Quốc	Mạnh	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
84	220	DT090329	Nguyễn Hữu Quang	Minh	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
85	120	DT080331	Nguyễn Nhật	Minh	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
86	155	DT090130	Nguyễn Tài	Minh	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
87	183	DT090230	Trần Bảo	Minh	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
88	184	DT090330	Lê Văn	Nghĩa	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
89	221	DT090131	Nguyễn Minh	Nghĩa	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
90	185	DT090231	Phạm Văn	Nguyễn	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
91	156	DT090331	Quách Thiện	Nhân	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
92	222	DT090132	Trần Đức	Nhân	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
93	157	DT090232	Mẫn Văn	Phi	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
94	186	DT090332	Hoàng Việt	Phúc	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
95	187	DT060140	Nguyễn Trí	Phúc	7	5	6,4	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
96	223	DT090233	Dương Hồng	Phương	5,5	9	6,6	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
97	188	DT090333	Dương Đức	Quân	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
98	189	DT090134	Nguyễn Minh	Quân	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
99	190	DT090234	Phạm Ngọc	Quân	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
100	121	DT090334	Trần Minh	Quân	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
101	191	DT090135	Nguyễn Xuân	Quốc	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
102	122	DT090235	Nguyễn Duy	Quyền	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
103	123	DT090335	Nguyễn Đăng Như	Quỳnh	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
104	158	DT090136	Phùng Xuân	Quỳnh	9,5	10	9,7	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
105	124	DT090236	Đinh Huy	Sáng	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
106	159	DT090336	Nghiêm Thái	Son	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
107	160	DT090137	Nguyễn Trường	Son	9,2	10	9,4	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
108	224	DT090237	Trịnh Xuân	Son	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
109	225	DT090337	Đào Xuân	Tân	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
110	161	DT090138	Nguyễn Nhật	Tân	9	10	9,3	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
111	125	DT090238	Hoàng Tiến	Thành	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
112	162	DT090338	Chu Minh	Thắng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
113	163	DT090139	Lại Phạm Hữu	Thắng	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
114	192	DT090239	Nguyễn Duy	Tin	7,5	8	7,7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
115	126	DT090339	Bùi Minh	Toàn	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
116	127	DT090240	Phạm Quốc	Toàn	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
117	193	DT090140	Trương Văn	Toàn	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
118	128	DT090340	Nguyễn Phương	Trang	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
119	129	AT22N0241	Phạm Nhật	Trung	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
120	226	DT090141	Văn Đức Kiên	Trung	7,5	7	7,4	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
121	130	DT090341	Nguyễn Tuấn	Tú	8	9	8,3	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
122	227	DT090142	Mai Anh	Tuấn	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
123	228	DT090242	Phạm Văn	Tuấn	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
124	194	DT090342	Tạ	Tuấn	7	7	7	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
125	195	DT090143	Vũ Anh	Tuấn	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
126	196	DT090243	Nguyễn Văn Quang	Tùng	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
127		DT090343	Tạ Minh	Tùng	6,5	8	7	1				Nợ HP
128	164	DT090144	Phan Chính	Tuyển	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
129	131	DT090244	Trần Quốc	Việt	6,5	8	7	1	19/10/2026	15h00	301-TA1	
130	229	DT090344	Bùi Quang	Vinh	7	7	7	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
131	230	DT090145	Vũ Quang	Vinh	9	9	9	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	
132	165	DT090245	Lê Việt Anh	Vũ	7	9	7,6	1	19/10/2026	15h00	302-TA1	
133	197	DT090345	Mai Tuấn	Vũ	7,5	9	8	1	19/10/2026	15h00	303-TA1	
134	231	DT090146	Vũ Lê Nguyên	Vũ	7	8	7,3	1	19/10/2026	15h00	304-TA1	

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2026-2027. Học kỳ 1

Môn thi: **Công nghệ phần mềm nhúng**
Hình thức thi: **Đề án**

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 124

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	100	CT080101	Hoàng Hoàng	An	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
2	101	CT080104	Bùi Tuấn	Anh	8,8	8	8,6	1	19/10/2026	13h00		
3	102	CT080103	Đỗ Việt	Anh	8,8	9	8,9	1	19/10/2026	13h00		
4	103	CT080203	Nguyễn Đức	Anh	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
5	104	CT080202	Nguyễn Khắc Hoàng	Anh	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
6	105	CT080102	Phạm Tuấn	Anh	6,5	10	7,6	1	19/10/2026	13h00		
7	106	CT080201	Trần Huy Khánh	Anh	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
8	107	CT080205	Thái Quốc	Bảo	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
9	108	CT080204	Nguyễn Văn	Bằng	7,3	9	7,8	1	19/10/2026	13h00		
10	109	CT080206	Lại Thụy	Bình	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
11	110	CT080106	Nguyễn Tiến	Bình	8,8	10	9,2	1	19/10/2026	13h00		
12	111	CT080107	Trần Đức	Cánh	8,2	9	8,4	1	19/10/2026	13h00		
13	112	CT080108	Nguyễn Đình	Chiến	7,8	8	7,9	1	19/10/2026	13h00		
14	113	CT080207	Phan Quyết	Chiến	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
15	114	CT080208	Phạm Trường	Chinh	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
16	115	CT080209	Trịnh Việt	Cường	7,6	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
17	116	CT080114	Thái Hữu	Dũng	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
18	117	CT080212	Nguyễn Trung	Duy	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
19	118	CT080213	Phan Minh	Duy	7,3	7	7,2	1	19/10/2026	13h00		
20	119	CT080215	Vũ Trần Quang	Duy	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h00		
21	120	CT080115	An Đức	Dương	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
22	121	CT080211	Nguyễn Đức	Dương	7,6	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
23		CT080210	Đặng Quốc	Đạt	7,3	8	7,5	1				Nợ HP
24	122	CT050207	Nguyễn Trung	Đạt	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h00		
25	123	CT080109	Phan Thanh	Đạt	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
26	124	CT080110	Trần Văn Tuấn	Đình	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
27	125	CT080111	Trần Quốc	Đoàn	7,5	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
28	126	CT080112	Vũ Thành	Đông	10	10	10	1	19/10/2026	13h00		
29	127	CT080113	Lê Danh	Đức	8,2	9	8,4	1	19/10/2026	13h00		
30		CT070121	Đỗ Văn	Giáp	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
31	128	CT080214	Nguyễn Ngọc	Hà	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
32	129	CT080216	Vũ Nguyễn	Hà	7,6	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
33	130	CT080218	Bùi Tuấn	Hải	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
34	131	CT080217	Đặng Hoàng	Hải	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
35	132	CT080117	Nguyễn Bá	Hải	6,5	8	7	1	19/10/2026	13h00		
36	133	CT080118	Dương Thị Ngọc	Hân	8,7	10	9,1	1	19/10/2026	13h00		
37	134	CT080119	Lương Hoàng	Hiền	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
38	135	CT080120	Nguyễn Tiến	Hiệp	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
39	136	CT080121	Dương Văn	Hiếu	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h00		
40	137	CT080219	Vũ Đình	Hiếu	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
41	139	CT080221	Đình Văn	Hòa	8,8	10	9,2	1	19/10/2026	13h00		
42	138	CT080220	Nguyễn Phương	Hoa	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
43	140	CT080222	Đào Thu	Hoài	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
44	141	CT080123	Đình Huy	Hoàng	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
45	142	CT080226	Đỗ Anh	Hoàng	7,6	8	7,7	1	19/10/2026	13h00		
46	143	CT080224	Lã Nguyễn Huy	Hoàng	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h00		
47	144	CT080223	Ngô Việt	Hoàng	9,7	10	9,8	1	19/10/2026	13h00		
48	145	CT080124	Nguyễn Minh	Hoàng	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
49	146	CT080122	Phạm Xuân	Hoàng	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
50	147	CT080225	Võ Trọng Huy	Hoàng	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
51	148	CT080229	Lê Đức	Huy	7,5	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
52	149	CT080127	Nguyễn Quang	Huy	8,2	10	8,7	1	19/10/2026	13h00		
53	150	CT080230	Nguyễn Quang	Huy	9,7	10	9,8	1	19/10/2026	13h00		
54	151	CT080126	Trương Công	Huy	10	10	10	1	19/10/2026	13h00		
55	152	CT080125	Ngô Hoàng	Hưng	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
56	153	CT080227	Nguyễn Bá Phúc	Hưng	8,8	10	9,2	1	19/10/2026	13h00		
57	154	CT080228	Nguyễn Quốc	Hương	7,5	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
58	155	CT080128	Lê Xuân	Khải	8,2	10	8,7	1	19/10/2026	13h00		
59	156	CT080129	Phạm Văn	Khải	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
60	157	CT080130	Trịnh Trung	Kiên	8,5	9	8,7	1	19/10/2026	13h00		
61	158	CT080131	Đặng Hồng	Kiều	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
62	159	CT080132	Lê Tùng	Lâm	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
63	160	CT080133	Vũ Thị	Linh	8,7	10	9,1	1	19/10/2026	13h00		
64	161	CT080233	Bùi Thành	Long	7,5	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
65	162	CT080232	Hà Hoàng Ngọc	Long	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
66	163	CT080135	Tổng Duy	Long	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
67	164	CT080134	Nguyễn Tiến	Lộc	10	9	9,7	1	19/10/2026	13h00		
68	165	CT080234	Dương Đức	Lương	7,6	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
69	166	CT080235	Đinh Đức	Mạnh	7,3	9	7,8	1	19/10/2026	13h00		
70	167	CT080136	Nguyễn Hoàng	Mạnh	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
71	168	CT080237	Hoàng Quang	Minh	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
72	169	CT080138	Lê Vũ Nhật	Minh	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
73	170	CT080137	Nguyễn Thiệu Nhật	Minh	8,2	10	8,7	1	19/10/2026	13h00		
74	171	CT080139	Phạm Hải	Minh	7	9	7,6	1	19/10/2026	13h00		
75	172	CT080236	Xa Bảo	Minh	7,3	9	7,8	1	19/10/2026	13h00		
76	173	CT080240	Đỗ Trọng	Nam	8,3	9	8,5	1	19/10/2026	13h00		
77		CT080141	Nguyễn Hoàng	Nam	N100	N100	N100	1				Cấm thi; Nợ HP
78	174	CT080238	Nguyễn Thành	Nam	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
79	175	CT080142	Phùng Văn	Nam	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
80	176	CT080239	Trần Đức	Nam	8,3	9	8,5	1	19/10/2026	13h00		
81	177	CT080143	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
82	178	CT080144	Lò An	Nguyên	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
83	179	CT080145	Đặng Công	Phan	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
84	180	CT080146	Nguyễn Tuấn	Phi	9	7	8,4	1	19/10/2026	13h00		
85	181	CT080147	Văn Đình	Phong	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
86	182	CT080148	Đào Minh	Phúc	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
87	183	CT080149	Nguyễn Trọng Minh	Phúc	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
88	184	CT080153	Đỗ Văn	Quang	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
89	185	CT080244	Nguyễn Văn	Quang	7	8	7,3	1	19/10/2026	13h00		
90	186	CT080245	Trần Hồng	Quang	7,6	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
91	187	CT080152	Trần Minh	Quang	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
92	188	CT080150	Bùi Nam	Quân	6,5	8	7	1	19/10/2026	13h00		
93	189	CT080151	Lê Anh	Quân	9,7	10	9,8	1	19/10/2026	13h00		
94	191	CT080242	Nguyễn Minh	Quân	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
95	190	CT080243	Nguyễn Minh	Quân	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
96	192	CT080246	Dương Lộc	Sơn	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
97	193	CT080247	Nguyễn Đình	Tài	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
98	194	CT080250	Bùi Dương Đức	Thanh	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
99	196	CT080251	Đỗ Văn	Thành	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
100	195	CT080249	Mai Hà	Thanh	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
101	197	CT080252	Nguyễn Diệu	Thảo	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
102	198	CT080248	Lương Thị Hồng	Thắm	9	10	9,3	1	19/10/2026	13h00		
103	199	CT080253	Nguyễn Gia	Thiều	7,3	9	7,8	1	19/10/2026	13h00		
104	200	CT080254	Đào Đức	Thịnh	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
105	201	CT080256	Nguyễn Tăng	Thuận	8	7	7,7	1	19/10/2026	13h00		
106	202	CT080154	Trần Xuân	Thủy	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
107	203	CT080255	Bùi Thị Minh	Thư	8	9	8,3	1	19/10/2026	13h00		
108	204	CT080155	Đoàn Quốc	Tiến	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h00		
109	205	CT080156	Lê Văn	Tinh	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h00		
110	206	CT080157	Dương Thị Thu	Trang	8,7	10	9,1	1	19/10/2026	13h00		
111	207	CT080257	Bùi Quốc	Trung	6,5	9	7,3	1	19/10/2026	13h00		
112	208	CT080158	Vũ Đăng	Trung	7,8	10	8,5	1	19/10/2026	13h00		
113	209	CT080259	Đoàn Nguyễn	Trường	8,3	9	8,5	1	19/10/2026	13h00		
114	210	CT080160	Lý Quốc	Trường	8,5	10	9	1	19/10/2026	13h00		
115	211	CT080258	Nguyễn Đình	Trường	8	8	8	1	19/10/2026	13h00		
116	212	CT080159	Nguyễn Xuân	Trường	7,8	10	8,5	1	19/10/2026	13h00		
117	213	CT080161	Đỗ Anh	Tú	7,8	9	8,2	1	19/10/2026	13h00		
118	214	CT080162	Nông Minh	Tuấn	8,2	10	8,7	1	19/10/2026	13h00		
119	215	CT080163	Phạm Thanh	Tùng	7,5	10	8,3	1	19/10/2026	13h00		
120	216	CT080164	Phạm Ngọc	Tuyền	7	10	7,9	1	19/10/2026	13h00		
121	217	CT080261	Phạm Quốc	Việt	8,5	8	8,4	1	19/10/2026	13h00		
122	218	CT080260	Trương Văn	Việt	8	10	8,6	1	19/10/2026	13h00		
123	219	CT080262	Lê Đăng	Vinh	8	8	8	1	19/10/2026	13h00		
124	220	CT080263	Nguyễn Văn	Vũ	8,8	10	9,2	1	19/10/2026	13h00		
					10							

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT